

# THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN KHI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TS. Nguyễn Xuân Đoàn<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Nghiên cứu những thuận lợi và khó khăn khi tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất cấp Trung học phổ thông theo chương trình đổi mới, từ đó có những kiến nghị về giải pháp để thực hiện có hiệu quả dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh cấp Trung học phổ thông.

**Từ khóa:** Giáo dục thể chất, chương trình đổi mới, học sinh, trung học phổ thông.

**Summary:** Studying advantages and disadvantages when teaching Physical education subject at high school level under the renovation program, from which there are recommendations and solutions for effective implementation of teaching subjects in Physical education for high school students.

**Keywords:** Physical education, innovation program, student, high school.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ quy mô và thực tiễn giáo dục đào tạo, có thể khẳng định Giáo dục thể chất (GDTC) trường học không chỉ là một nội dung cơ bản, mà còn là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng và hiệu quả của “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020” và “Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 – 2030”.

Được Đảng và Nhà nước tạo nhiều điều kiện để phát triển, trong 20 năm vừa qua GDTC trường học đã có nhiều chuyển biến tích cực cả về bề rộng và chiều sâu, cụ thể:

- GDTC thực sự trở thành một nội dung cơ bản của sự nghiệp đào tạo thế hệ trẻ từ bậc Giáo dục mầm non đến Đại học.

- Là nhân tố tích cực tạo ra chuyển biến sâu sắc cả về nhận thức và hành động của toàn xã hội đối với vai trò và tác dụng của luyện tập thể dục thể thao (TDTT) trong đời sống xã hội nói chung và sức khỏe, thể chất con người nói riêng.

- Nền nếp dạy và học trong mỗi nhà trường; số lượng và trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên TDTT; số lượng và chất lượng của cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học.

Trên tinh thần đó, chương trình môn GDTC được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành vào tháng 12 năm 2018 đã hướng tới phát huy những thành quả đã đạt được, góp phần thực hiện công cuộc đổi mới giáo dục theo hướng căn bản và toàn diện.

Trên cơ sở xác định thực tế hoạt động GDTC, nghiên cứu chỉ ra được thuận lợi và khó khăn trong tổ chức và triển khai chương trình môn học GDTC

mới đối với cấp Trung học phổ thông (THPT). Từ đó có những kiến nghị về giải pháp để thực hiện có hiệu quả dạy học môn GDTC cho học sinh cấp THPT theo chương trình đổi mới.

Để giải quyết các mục tiêu đề ra, quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phân tích và tổng hợp tài liệu; điều tra phỏng vấn và toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Chủ trương về đổi mới môn học GDTC ở Việt Nam

Ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH - HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 29 về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, 2013).

Ngày 09 tháng 06 năm 2014 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 44/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT (Nghị quyết số 44/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ, 2014).

Ngày 28 tháng 11 năm 2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông (Nghị quyết số 88 về đổi mới chương trình SGK giáo dục phổ thông, 2014).

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương về đổi mới GD&ĐT, với nhiều cuộc Hội thảo và chỉnh sửa. Ngày 26 tháng 12 năm 2018, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ban hành chương trình giáo dục

phổ thông “Chương trình tổng thể” và chương trình giáo dục phổ thông “Môn GDTC” kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT (GD&ĐT, Chương trình Giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể, 2018), (GD&ĐT, Chương trình môn học GDTC, 2018).

## 2.2. Thực tế triển khai hoạt động GDTC nội khoa theo chương trình đổi mới

### 2.2.1. Dạy học theo tổ chức lớp hiện hành

#### a. Các điều kiện cần đáp ứng:

Dạy học theo nội dung tự chọn của học sinh có nghĩa là trong mỗi tiết học:

- Mỗi lớp hình thành nhiều nhóm học tập với nhiều nội dung (môn thể thao) khác nhau.
- Mỗi lớp đồng thời phải được sử dụng nhiều loại hình dụng cụ và sân bãi khác nhau.
- Mỗi giáo viên đồng thời phải quản lý và tổ chức hoạt động học tập cho nhiều nhóm khác nhau trên nhiều vị trí khác nhau.
- Mỗi giáo viên phải đủ năng lực chuyên môn sâu về nhiều môn thể thao khác nhau và phải có nhiều giáo án lên lớp để phục vụ cho một tiết học.

#### b. Ưu điểm

- Không tạo ra những xáo trộn đáng kể về công tác tổ chức và quản lý hoạt động dạy và học môn GDTC của các nhà trường.
- Không đòi hỏi mỗi nhà trường phải đồng thời bổ sung nhiều về cơ sở vật chất và sân bãi phục vụ hoạt động tập luyện cho học sinh.
- Học sinh được học tập trong một tập thể thân quen, thuận lợi trong đánh giá và quản lý của cán bộ lớp.
- Thống nhất trong phối hợp và điều hành hoạt động GDTC với các hoạt động khác của lớp.
- Thuận lợi trong tổng hợp, đánh giá thái độ và kết quả học tập của học sinh.
- Phát huy được những thiết chế quản lý học sinh đã được xây dựng và triển khai trong nhiều năm học của công tác GDTC trong mỗi nhà trường.

#### c. Những bất cập cần khắc phục

Trong điều kiện mỗi tiết học, mỗi lớp có thể hình thành từ 5 đến 7 nhóm học theo các môn thể thao khác nhau sẽ xuất hiện những bất cập sau:

- Thiếu cân đối về số lượng học sinh trong mỗi nhóm, chi phối đáng kể đến việc tổ chức đội hình tập luyện đối với các môn thể thao tập thể.
- Hoạt động dạy và học khó có thể đảm bảo về chất lượng và hiệu quả.
- Số đông giáo viên hiện có không thể đáp ứng yêu cầu cao về chuyên môn ở nhiều môn thể thao khác nhau.
- Dễ nảy sinh sự tùy tiện trong hoạt động dạy học

và kiểm tra đánh giá.

- Giáo viên khó có thể thực hiện các nhiệm vụ sư phạm của tiết học và điều khiển diễn biến tập luyện, diễn biến lượng vận động.

- Giáo viên khó nắm bắt đầy đủ các thông tin về hoạt động học tập của học sinh; không đủ thời gian để triển khai kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ.

Dựa vào những phân tích trên cho thấy phương án trên sẽ không khả thi khi vận dụng vào thực tiễn.

### 2.2.2. Phương án dạy học theo lớp môn tự chọn

#### a. Các điều kiện cần đáp ứng:

Để hình thành lớp tự chọn với biên chế số lượng học sinh có thể đáp ứng các hình thức hoạt động dạy học đòi hỏi:

- Tiết học GDTC được tiến hành trên những đơn vị lớp khác với biên chế lớp của nhà trường dành cho các môn học khác.
- Lớp theo môn tự chọn được hình thành từ học sinh của nhiều lớp học khác nhau trong cùng một khối lớp của nhà trường, có cùng sở thích và lựa chọn môn thể thao.
- Tiết học GDTC cần được tiến hành đồng thời trong cùng một tiết học đối với toàn bộ các lớp của một khối.
- Với 3 khối lớp và 2 tiết học/tuần, trong mỗi tuần, nhà trường phải dành riêng cho môn học GDTC tối thiểu 6 tiết (với điều kiện số lớp tự chọn tương ứng với số lớp của mỗi khối).
- Số lượng giáo viên TDTT của mỗi trường phải tương ứng với số lớp tự chọn trong mỗi tiết học.
- Mỗi nhà trường phải đáp ứng cơ sở vật chất, sân bãi cho nhiều lớp học và nhiều môn thể thao khác nhau trong cùng một tiết học.

#### b. Ưu điểm

- Thực sự triển khai mục tiêu và hình thức tổ chức dạy học tự chọn.
- Học sinh thực sự được lựa chọn môn thể thao phù hợp với đặc điểm và sở thích cá nhân.
- Phát huy được sở trường, chuyên môn sâu của mỗi giáo viên TDTT trong nhà trường.

- Khắc phục đáng kể những bất cập của phương án 1 đã nêu trên.

#### c. Những bất cập cần khắc phục

- Các nhà trường chỉ có 2 hoặc 3 giáo viên TDTT khó có thể đáp ứng yêu cầu về biên chế lớp trong một tiết học.
- Dễ phát sinh số lớp tự chọn trong một tiết học vượt quá số giáo viên TDTT hiện có của mỗi nhà trường.
- Mỗi nhà trường đồng thời phải trang bị cơ sở

vật chất và sân bãi tập luyện để đáp ứng hoạt động dạy và học nhiều môn thể thao diễn ra trong cùng một tiết học.

- Mỗi tuần, mỗi khối lớp phải dành riêng tối thiểu 2 tiết học cho môn GDTC.

- Chuyên môn sâu (về từng môn thể thao) của đội ngũ giáo viên TDDT cần đáp ứng yêu cầu cao của dạy học tự chọn.

### 2.3. Đánh giá thực trạng đáp ứng yêu cầu của chương trình đổi mới trong các nhà trường THPT

Để có cơ sở đánh giá thực trạng đáp ứng yêu cầu của chương trình đổi mới trong các nhà trường THPT, tác giả đã tiến hành điều tra, khảo sát 34 trường THPT thuộc địa bàn 12 tỉnh thành ở khu vực phía Bắc. Nội dung điều tra, khảo sát bao gồm: Số lượng giáo viên TDDT; số học sinh; số lớp học; cơ sở vật chất (nhà tập đa năng, sân tập, sân vận động sử dụng tập luyện bóng đá, điền kinh). Kết quả điều tra khảo sát được trình bày tại bảng 1.

Từ kết quả tại bảng 1, đề tài có nhận xét sau: Số lượng giáo viên TDDT biên chế trong các trường THPT không đều, cụ thể: Có 11/34 trường có biên chế từ 6 – 8 giáo viên TDDT; Có 23/34 trường có biên chế từ 2 – 5 giáo viên TDDT (Trong đó, có 7 trường trong số 23 trường chỉ có từ 2 – 3 giáo viên TDDT).

Khi chuyển sang thực hiện dạy – học theo chương trình mới, số môn thể thao tự chọn trong mỗi lớp từ 5 – 7 môn thể thao. Các nhà trường chỉ có từ 2 – 5 giáo viên TDDT sẽ khó đáp ứng được yêu cầu về biên chế lớp học trong một tiết học. Như vậy, số đông giáo viên TDDT không thể đáp ứng được yêu cầu cao về chuyên môn ở nhiều môn thể thao khác nhau.

Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC nội khóa: bao gồm nhà tập đa năng, sân vận động, sân tập, dụng cụ luyện tập... đáp ứng yêu cầu giảng dạy một số môn thể thao như: Điền kinh, Thể dục, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, Cầu lông, Đá cầu....

Thông qua kết quả điều tra, khảo sát về cơ sở vật chất tại 34 trường THPT cho thấy: 14/34 trường có sân vận động (dạy môn Bóng đá và Điền kinh); 24/34 trường có nhà tập đa năng; 18/34 trường có sân tập Bóng chuyền riêng; 10/34 trường có sân tập Bóng rổ riêng và 4/34 trường chỉ có sân bóng đá mini.

Với thực trạng cơ sở vật chất và sân bãi tập luyện của các trường, khi chuyển sang dạy học theo chương trình mới, số môn thể thao tự chọn trong mỗi lớp từ 5 – 7 môn thể thao sẽ khó đáp ứng được

hoạt động dạy và học. Đặc biệt là những trường ở các thành phố đều khó khăn hơn về cơ sở vật chất. Cơ sở vật chất vừa thiếu, vừa hẹp về diện tích, học sinh thì đông (mặc dù khả năng kinh phí để xây dựng là có nhưng diện tích đất để xây lại không có).

Thực trạng lựa chọn môn thể thao của học sinh THPT: Do tính mềm dẻo của chương trình cho phép người học được lựa chọn những môn thể thao phù hợp với sở thích, năng lực bản thân, như vậy:

Trong mỗi lớp học, số môn thể thao tự chọn thường từ 5 – 7 môn, do đó dễ phát sinh: Số lớp tự chọn trong một tiết học sẽ tạo ra những xáo trộn về công tác tổ chức quản lý giữa dạy và học (có lớp quá đông và lớp ít học sinh); Số lớp tự chọn trong một tiết học sẽ vượt quá số giáo viên TDDT hiện có của mỗi trường; Cơ sở vật chất và sân bãi tập luyện của nhiều trường khó đáp ứng được yêu cầu học tập.

Mỗi học sinh có thể lựa chọn từ 1 đến 3 môn trong tổng số 15 môn thể thao đã được quy định trong chương trình trong suốt 3 năm học, điều đó sẽ gây khó khăn cho giáo viên TDDT.

### 2.4. Thuận lợi và khó khăn khi triển khai và thực hiện chương trình đổi mới trong các nhà trường THPT

#### 2.4.1. Thuận lợi

Nghiên cứu chương trình môn GDTC cấp THPT, cho thấy có những thuận lợi cơ bản sau:

- Chương trình có tính mở, tạo điều kiện để các nhà trường có nhiều chủ động trong công tác tổ chức hoạt động dạy và học.

- Nội dung học tập hướng tới đáp ứng nhu cầu của học sinh. Học sinh được tự chọn môn thể thao phù hợp với hình thái cơ thể và trình độ thể lực của bản thân, phù hợp với sở thích và điều kiện tập luyện.

- Hoạt động dạy học được tổ chức theo hướng nhằm trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng để tự học, tự rèn luyện thân thể; thông qua kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại, giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kỳ vọng.

- Hoạt động kiểm tra đánh giá hướng tới tạo động lực để tích cực hóa quá trình học và tự học, tạo ra sự thay đổi cơ bản về nhận thức của học sinh đối với môn học. Học sinh đến với môn học bằng nhu cầu tự thân, nỗ lực học tập vì sức khỏe và thể chất của chính mình trong hiện tại và tương lai.

#### 2.4.2. Khó khăn

Để thực hiện tốt chức năng giáo dục của nhà trường, không ai khác đó là đội ngũ giáo viên – lực lượng cốt cán của sự nghiệp giáo dục, là người quyết định trực tiếp chất lượng đào tạo. Nên giáo dục hiện

**Bảng 1. Kết quả điều tra khảo sát về giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất phục vụ dạy học môn học GDTC**

TT	Tên trường THPT, địa phương	GV	Khối lớp 10		Khối lớp 11		Khối lớp 12		Cơ sở vật chất	
			HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	SVD	Nhà tập
1	Giáp Hải – TP Bắc Giang – Bắc Giang	5	399	10	309	8	309	8	+	+
2	Tứ Sơn – TP Lục Nam – Bắc Giang	6	415	9	458	10	467	11	+	+
3	Ngô Sĩ Liên – TP Bắc Giang – Bắc Giang	5	515	13	546	14	527	13	+	+
4	Việt Yên số 1 – Việt Yên – Bắc Giang	8	530	13	515	13	525	13	+	+
5	Quảng Oai – Ba Vì – Hà Nội	6	539	15	513	15	538	15	+	+
6	Trần Phú – Hà Nội	6	600	17	600	17	600	17	+	+
7	Trần Nhân Tông – Hà Nội	4	500	15	450	14	400	13	+	+
8	Việt Đức – Hà Nội	5	680	16	760	16	630	15	+	+
9	Đoàn Kết – Hai Bà Trưng – Hà Nội	5	716	10	717	11	539	12	+	+
10	Thăng Long – Hai Bà Trưng – Hà Nội	4	674	10	664	11	583	12	+	+
11	Phủ Lý C – TP Phủ Lý – Hà Nam	3	200	5	230	5	267	7	+	+
12	Nguyễn Siêu – Hưng Yên	4	315	7	370	9	435	10	+	+
13	Chí Linh – Hải Dương	7	448	11	500	12	510	13	+	+
14	Số 2 Văn Bàn – Văn Bàn - Lào Cai	5	215	5	242	6	280	7	+	+
15	Số 1 Lào Cai – TP Lào Cai – Lào Cai	5	347	9	354	9	390	10	+	+
16	Bắc Hà 1 – Bắc Hà – Lào Cai	5	240	6	241	6	240	6	+	+
17	Số 1 Bảo Thắng – Bảo Thắng – Lào Cai	5	200	5	215	5	225	6	+	+
18	Số 1 Bát Xát – Bát Xát – Lào Cai	4	230	6	215	5	245	6	+	+
19	Lương Thế Vinh – Vụ Bản – Nam Định	5	286	7	290	7	275	7	+	+
20	Yên Mô B – Yên Mô – Ninh Bình	8	430	10	475	10	425	10	+	+
21	Gia Viễn B – Gia Viễn – Ninh Bình	7	427	10	425	10	410	10	+	+
22	Phương Xa – Cẩm Khê – Phú Thọ	5	388	9	380	9	380	10	+	+
23	Thuận Châu – TP Sơn La – Sơn La	5	270	6	270	6	270	6	+	+
24	Bình Thuận – Thuận Châu – Sơn La	3	230	5	220	4	238	5	+	+
25	Vân Hồ - Vân Hồ - Sơn La	3	233	5	218	5	240	5	+	+
26	Phụ Dục – Quỳnh Phụ - Thái Bình	7	630	14	630	14	630	14	+	+
27	Quỳnh Thọ - Quỳnh Phụ - Thái Bình	7	630	14	630	14	630	14	+	+
28	Quỳnh Côi - Quỳnh Phụ - Thái Bình	7	630	14	630	14	630	14	+	+
29	Trần Hưng Đạo - Quỳnh Phụ - Thái Bình	2	80	2	80	2	80	2	+	+
30	Triệu Sơn – Triệu Sơn – Thanh Hoá	2	300	7	360	8	338	8	+	+
31	Nguyễn Thị Giang – Vĩnh Tường – Vĩnh Phúc	8	500	14	498	14	480	12	+	+
32	Lê Xoay – Vĩnh Tường – Vĩnh Phúc	5	443	13	450	13	363	10	+	+
33	Võ Thị Sáu – Bình Xuyên – Vĩnh Phúc	2	300	6	280	5	208	5	+	+
34	Đồng Đậu – Yên Lạc – Vĩnh Phúc	3	350	8	370	9	300	7	+	+

đại dù có xuất hiện các phương tiện kỹ thuật dạy học tinh xảo, hiện đại đến đâu cũng không thể thay thế được vai trò của người giáo viên. Vì vậy, những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chương trình

GDTC đổi mới đều do người giáo viên quyết định.

Do đặc điểm của chương trình môn học GDTC đổi mới dành cho đối tượng học sinh THPT là lựa chọn các môn thể thao (15 môn thể thao) phù hợp

với sở thích và năng lực. Điều này sẽ gây khó khăn cho giáo viên khi thực hiện chương trình GDTC mới dưới hai góc độ về đáp ứng chuyên môn và đáp ứng dạy học nhóm.

*\* Đáp ứng chuyên môn*

Thứ nhất: Giáo viên có đáp ứng dạy được 15 môn thể thao hay không? Điều này không thể thực hiện được, vì rất khó đặc biệt khi dạy các môn Võ, các môn Bóng...

Thứ hai: Nếu giáo viên căn cứ vào điều kiện, năng lực của nhà trường, của giáo viên để lựa chọn môn thể thao phù hợp để dạy. Điều này rất tốt vì nó phát huy vai trò, năng lực chuyên môn của giáo viên nhưng nó sẽ đi ngược lại với mục tiêu của chương trình, đó là các môn thể thao do học sinh lựa chọn phải phù hợp với sở thích và năng lực của bản thân.

*\* Đáp ứng dạy học nhóm*

Do học sinh được lựa chọn môn thể thao phù hợp với sở thích, năng lực nên trong một lớp rất có thể phải chia thành nhiều môn học khác nhau (ví dụ 1 lớp chọn từ 5 đến 7 môn thể thao khác nhau sẽ dẫn tới hình thành từ 5 đến 7 nhóm học) và giáo viên không thể dạy 1 tiết học từ 5 đến 7 môn thể thao khác nhau mà phải cần từ 5 đến 7 giáo viên, như vậy sẽ không có tính khả thi. Muốn tổ chức dạy được, giáo viên phải tập trung từ 5 đến 7 lớp học để các học sinh lựa chọn và vẫn sẽ hình thành từ 5 đến 7 nhóm, lúc này các nhóm sẽ tương ứng với 1 lớp học. Tuy nhiên, trong trường hợp này sẽ xuất hiện các vấn đề cần bàn:

Thứ nhất: Sự phân nhóm sẽ không đồng đều về số học sinh trong mỗi nhóm. Có nhóm chiếm tới trên 50% tổng học sinh đăng kí, có nhóm chỉ chiếm 5 – 10% học sinh đăng kí (khoảng 60 – 100 học sinh) trong 1 tiết học 45 phút liệu có dạy được không?

Thứ hai: Về cơ sở vật chất có đáp ứng được các lớp có từ 60 – 100 học sinh học trong 1 tiết 45 phút không?

### 3. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu cho phép có một số kết luận sau:

Mục tiêu của chương trình cho phép người học được lựa chọn môn thể thao để học phù hợp với sở thích, năng lực. Điều đó cho thấy, chương trình có tính linh hoạt, tính mở; tập trung hướng tới nhu cầu của người học; chú trọng phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kỳ vọng, giúp học sinh định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cho thấy việc triển khai tổ chức thực hiện chương trình sẽ gặp nhiều

khó khăn về đội ngũ giáo viên, tổ chức dạy học và cơ sở vật chất.

Để triển khai tổ chức thực hiện chương trình môn học GDTC mới ở cấp THPT có hiệu quả, cần phải có sự vào cuộc và sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, quản lý:

- Về đội ngũ giáo viên: Phải được bổ sung đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về dạy học; phải được bồi dưỡng hoặc đào tạo bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ, có khả năng đáp ứng yêu cầu cao về chuyên môn ở nhiều môn thể thao khác nhau.

- Về cơ sở vật chất phải đảm bảo mỗi nhà trường đáp ứng cơ sở vật chất, sân bãi cho nhiều lớp học và nhiều môn thể thao khác nhau trong cùng một tiết học.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29 về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT Hà Nội.*
2. Bộ GD&ĐT (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông*, chương trình tổng thể, Hà Nội
3. Bộ GD&ĐT (2018), *Chương trình môn học GDTC.* Hà Nội.
4. Chính phủ (2014), *Nghị quyết số 44/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ*, Hà Nội.
5. Quốc hội (2014), *Nghị quyết số 88 về đổi mới chương trình SGK giáo dục phổ thông*, Hà Nội.

*Nguồn bài báo: Bài báo được nghiên cứu qua quá trình Bồi dưỡng giáo viên giáo dục phổ thông cốt cán về chương trình môn học Giáo dục thể chất trong chương trình ETEP của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

*Ngày nhận bài: 21/1/2024; Ngày duyệt đăng: 12/4/2024*



Ảnh minh họa (nguồn Internet)